TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 09-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Danh Vượng.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H (tên gọi khác: T), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1964; vợ: chị Trần Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Hiện đang chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với chị Lê Thị D, sinh năm 1988; con: Có 02 con, người con đầu sinh năm 2012 (con chung với chị T), người con sau sinh năm 2023 (con chung với chị D); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/11/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 43/LB, ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

2. Nguyễn Anh Q (tên gọi khác: T1), sinh ngày 30 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1964; vợ: Phan Thị Mỹ T, sinh năm 2003; con: Có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/01/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01/LB, ngày 15/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại:

Anh Phạm Văn Văn Q1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp L, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Ông Lê Minh H, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp L, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp L, xã B1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/08/2022, Nguyễn Minh H và người bạn tên T (tên gọi khác: M) đi ăn sáng, trên đường về H nhìn thấy anh Phạm Văn Võ Q1 cũng đang điều khiển xe mô tô cùng đường nhưng nghĩ rằng anh Q1 đuổi theo mình để gây sự vì trước đó giữa H và anh Q1 có mâu thuẫn nên H điều khiển xe mô tô chở theo T bỏ chạy về cửa hàng cầm đồ "MĐ" thuộc ấp B, xã B1, huyện X. Tại đây, H sử dụng điện thoại di động để gọi cho người em họ tên Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: B) và người thanh niên tên C (tên gọi khác: N) nhưng C không nghe máy, đến khi T gọi điện thoại cho C được nên một lúc sau C đến thì H kể lại sự việc cho C nghe và nhờ C đi tìm đánh anh Q1 để trả thù, C đồng ý. Lúc này, H tiếp tục gọi điện thoại cho em ruột của mình là Nguyễn Anh Q để nhờ Q mua giúp 05 chiếc (cây, cái, con) dao với mục đích mang theo khi đi tìm anh Q1 để trả thù. Q đồng ý và đi đến cửa hàng tạp hóa "CC" của ông Trương Đình T thuộc ấp B, xã B1 để mua nhưng do cửa hàng chỉ còn 04 chiếc dao loại mà H nhờ mua nên Q đã mua 04 chiếc dao với giá 80.000 đồng. Mua xong, Q mang

về chỗ H để trên mặt bàn thì H, T và T1 mỗi người tự lấy 01 dao, Q giữ lại 01 dao, riêng C đã có 01 dao mang theo từ trước.

Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn nhiệu Honda, màu Xanh–Đen, biển số 72L4-42.. của H để chở H; T điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm anh Q1 còn Q ở lại đóng cửa hàng cầm đồ rồi chở theo 01 người thanh niên tên C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi sau. Khi cả nhóm 04 người (gồm: H, C, T và T1) đến ấp L, xã B1, huyện X nhìn thấy anh Q1 ngoắc tay (giơ tay lên ra hiệu) để khiêu khích thì cả nhóm quay xe lại và đuổi theo. Khi đuổi theo, thấy anh Q1 rẽ vào gia đình nhà ông Lê Minh H1 và bà phạm Thị Bích L thuộc ấp L, xã B1, huyện X. C điều khiển xe mô tô chở H đi đến trước cổng nhà ông H1, bà L thì dừng xe, C xuống xe và rút dao trong người ra chạy đuổi theo anh Q1. Khi đó, H thấy vậy cũng rút dao trong túi quần bên phải ra chạy đuổi theo anh Q1 vào trong sân nhưng thấy anh Q1 và C đã chạy vào trong nhà và cùng thời điểm này thì T, T1 cũng rút dao ra đuổi theo anh Q1 nên H quay ra xe đứng trước cổng nhà ông H1, bà L để cảnh giới. Tại đây, C sử dụng dao mang theo đâm 01 nhát vào bắp tay trái và 01 nhát vào đầu gối phải của anh Q1 gây thương tích. Do thấy anh Q1 chảy nhiều máu và chống trả quyết liệt nên C, T và T1 bỏ chạy ra ngoài. Thấy vậy, anh Q1 chạy vào phòng bếp lấy 02 dao cầm trên hai tay và quay ra thì C, T, T1 và H điều khiển xe mô tô nhanh chóng rời đi. Lúc này, Q chở theo C1 cũng vừa tới nhưng thấy cả nhóm đã gây thương tích cho anh Q1 xong nên quay xe cùng bỏ chạy về nhà để cất giấu dao, bàn bạc tìm cách bỏ trốn khỏi địa phương. Anh Q1, sau khi bị thương tích thì được người dân đưa đi cấp cứu đến ngày 09/8/2022 thì ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo của nhân dân về việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã B1, huyện X đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; vẽ sơ đồ nơi xảy ra vụ việc và tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu (Bl 37-41; 54, 55). Ngày 10/8/2022, anh Phạm Văn Võ Q1 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an huyện X đề nghị giải quyết (Bl 133). Ngày 19/8/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã tiếp nhận tin báo về tội phạm của Công an xã B1, huyện X chuyển đến (Bl 03). Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung trên và tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền (Bl 36).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lập biên bản nhận dạng (có bản ảnh nhận dạng), thu thập dữ liệu điện tử bằng hình ảnh để nhận dạng (Bl 65-76) và ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: I/- 01 (một) dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng 3,7cm, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 1,9cm, mũi nhọn, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) USB bên trên có dòng chữ Kingston, DT 101 G2, màu xanh. Đồ vật, tài liệu trên của Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1993 (Bl 56). II/- 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim

loại dài 11,5cm, mũi nhọn. Đồ vật, tài liệu trên của Nguyễn Anh Q (T), sinh năm 1994 (Bl 57). III/- 01 (một) dao Thái Lan dài 22,5cm, cán bằng nhựa màu vàng phía trên có chữ KIWI-BRAND-MADE IN THAILAND dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm. Đồ vật, tài liệu trên của Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1964 (Bl 60). IV/- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu Xanh-Đen, biển số 72L4-42.., số khung 9037Y276…, số máy C09E5376…, tình trạng xe không gương, không bửng và đã qua sử dụng. Đồ vật, tài liệu trên của Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1964 (Bl 64).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/TgT, ngày 18/11/2022 (kèm bản ảnh) của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, mục IV. Phần kết luận ghi:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo trung bình.
- 01 nhỏ.
- Vết thương mạch máu lớn (động mạch cánh tay), đã phẫu thuật ghép mạch máu, kết quả tốt, không có biểu hiện tắc mạch. Không thấy tổn thương thần kinh trụ.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng gây ra thương tích:

- Thương tích 1: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.
- Thương tích 2: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng – Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 13% *(Mười ba phần trăm).*
- Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.
- Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. (Bl 48-52).

Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã khởi tố đối với Nguyễn Minh H và Nguyễn Anh Q về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đối với 03 người thanh niên tên C, T và C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can với 03 người này. Riêng bị can Nguyễn Văn T1 đã bị khởi tố ngày 10/3/2023 cùng tội danh trên nhưng bị can cũng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng vẫn chưa bắt được. Nay, thời hạn tạm giam đối với Nguyễn Minh H và Nguyễn Anh Q đã hết, hành vi phạm tội của H và Q đã rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra căn cứ vào Điều 36 và Điều 170 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ, ngày 15/3/2023 để xử lý trước đối với H và Q. Bị can Nguyễn Văn T1 và 03 người thanh niên tên C (N), T (M) và C1 tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-XM, ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Anh Q về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Anh Q phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/11/2022).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 24 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/01/2023).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo do nghề nghiệp, thu nhập của các bị cáo không ổn định.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu 05 người phải có nghĩa vụ bồi thường gồm: Bị cáo H, bị cáo Q, bị can T1 và 02 người thanh niên tên T, C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 78.470.000 đồng (trong đó: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 32.970.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút là 45.500.000 đồng). Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin rút lại một phần yêu cầu cụ thể như sau: Yêu cầu 03 người phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là bị cáo H, bị cáo Q và bị can T1 với tổng số tiền 78.000.000 đồng (trong đó: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 32.500.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút là 45.500.000 đồng) nhưng chia đều theo phần, mỗi người phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 26.000.000 đồng, như vậy:

- Đối với chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị mà bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng là 32.500.000 đồng, theo đó (32.500.000 đồng : 3 người = 10.833.333 đồng/người). Theo phần, mỗi bị cáo và bị can T1 phải bồi thường số tiền là 10.833.333 đồng. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất, giảm sút bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 45.500.000 đồng được tính như sau: 350.000 đồng/ngày x 130 ngày = 45.500.000 đồng (tương đương 05 tháng không đi làm nhưng trừ thứ 7 và chủ nhật) theo đó (45.500.000 đồng : 3 người = 15.166.666 đồng/người). Theo phần, mỗi bị cáo và bị can T1 phải bồi thường số tiền là 15.166.666 đồng cho bị hại. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

- Đối với số tiền bồi thường còn lại là 26.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị can T1 có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường cho bị hại trong vụ án khác, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị hại.

- Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Thanh V (là cha, mẹ ruột của các bị cáo) được các bị các tác động và nhờ nên đã tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của gia đình và các bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng 3,7cm, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 1,9cm, mũi nhọn, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 (một) dao Thái Lan dài 22,5cm, cán bằng nhựa màu vàng phía trên có chữ KIWI-BRAND-MADE IN THAILAND dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

- Riêng dao do C và T1 sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội được tách ra để điều tra, xử lý sau khi bắt được C và T1.

- Trả lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn T: 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Wave, màu Xanh-Đen, biển số 72L4-42…, số khung 9037Y276…, số máy C09E 5376…, tình trạng xe không gương, không bửng và đã qua sử dụng.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, mặt trước in hình và có dòng chữ Kim Tự Tháp, Ai Cập; mặt sau in hình dấu của Công an xã B1 cùng những chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thanh H, Trương Đức N, Nguyễn Hoàng P. Bên trong có 01 (một) USB Kingston, DT 101 G2, màu xanh.

- Đối với số tiền 40.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0003175, ngày 07/6/2023) đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và vẫn giữ nguyên ý kiến xin thay đổi một phần yêu cầu cụ thể: Chỉ yêu cầu 03 người phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là bị cáo H, bị cáo Q và bị can T1 với tổng số tiền là 78.000.000 đồng nhưng chia đều theo phần cho 03 người mỗi người phải bồi thường là 26.000.000 đồng (bao gồm tất cả các khoản). Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đưa ra xét xử đối với bị cáo H và bị cáo Q nên bị hại chỉ yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 26.000.000 đồng, riêng đối với phần bồi thường của bị can T1, bị hại sẽ yêu cầu sau. Ngoài ra, bị hại không có ý kiến và yêu cầu bổ sung gì khác; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông T, bà V đồng ý cho tặng các bị cáo toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự (mỗi bị cáo được hưởng 20.000.000 đồng) để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 01 (một) xe Honda Wave, màu Xanh-Đen, biển số 72L4-42... Đồng thời, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và gửi lời xin lỗi đến bị hại, gia đình bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông H1, bà L và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 09 giờ ngày 04/08/2022, Nguyễn Minh H và người bạn tên T (M) đi ăn sáng, trên đường về H nhìn thấy anh Phạm Văn Võ Q1 cũng đang điều khiển xe mô tô cùng đường nhưng nghĩ rằng anh Q1 đuổi theo mình để gây sự (gây chuyện cãi nhau hoặc đánh nhau) nên H điều khiển xe mô tô chở theo T bỏ chạy về cửa hàng cầm đồ "MĐ" của gia đình tại ấp B, xã B1, huyện X. Tại đây, H rủ Nguyễn Văn T1 (B), C (N) và T (C và T đều chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đánh anh

Q1 để trả thù thì tất cả đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho em ruột của mình là Nguyễn Anh Q (T1) để nhờ Q mua giúp 05 chiếc dao với mục đích mang theo khi đi tìm anh Q1, Q đồng ý nhưng chỉ mua được 04 chiếc dao với giá 80.000 đồng. Mua xong, Q mang về chỗ H để trên mặt bàn thì H, T và T1 mỗi người tự lấy 01 dao, Q giữ lại 01 dao, riêng C đã có 01 dao mang theo từ trước. Sau khi chuẩn bị xong, C điều khiển xe mô tô biển số 72L4-42.. của H để chở H; T điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm anh Q1 còn Q ở lại đóng cửa hàng cầm đồ rồi chở theo 01 người thanh niên tên C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi sau. Khi cả nhóm 04 người (gồm: H, C, T và T1) đi đến ấp L, xã B1, huyện X nhìn thấy anh Q1 ngoắc tay (giơ tay lên ra hiệu) để khiêu khích thì cả nhóm quay xe lại và đuổi theo. Anh Q1 bỏ chạy và rẽ vào gia đình nhà ông Lê Minh H1 và bà phạm Thị Bích L cùng ấp L. C điều khiển xe mô tô chở H đi đến trước cổng nhà ông H1, bà L thì dừng xe, C xuống xe và rút dao ra chạy đuổi theo anh Q1. Khi đó, H cũng rút dao ra chạy đuổi theo anh Q1 vào trong sân nhưng thấy anh Q1 và C đã chạy vào trong nhà và cùng thời điểm này thì T, T1 tới đồng thời cũng rút dao ra đuổi theo anh Q1 nên H quay ra xe đứng trước cổng nhà ông H1, bà L để cảnh giới. Tại đây, C sử dụng dao mang theo đâm 01 nhát vào bắp tay trái và 01 nhát vào đầu gối phải của anh Q1 gây thương tích. Do anh Q1 chảy nhiều máu và chống trả quyết liệt nên C, T và T1 bỏ chạy ra ngoài, anh Q1 thấy vậy chạy vào phòng bếp lấy 02 dao cầm trên hai tay và quay ra thì C, T, T1 và H điều khiển xe mô tô nhanh chóng rời đi. Lúc này, Q chở theo C1 cũng vừa tới nhưng thấy cả nhóm đã gây thương tích cho anh Q1 xong nên quay xe cùng bỏ chạy về nhà để cất giấu dao, bàn bạc tìm cách bỏ trốn khỏi địa phương. Anh Q1, sau khi bị thương tích thì được người dân đưa đi cấp cứu đến ngày 09/8/2022 thì ra viện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; phù hợp với biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; với sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; với biên bản nhận dạng (kèm bản ảnh nhận dạng) và với dữ liệu điện tử bằng hình ảnh để nhận dạng; với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bị hại là: 13% (mười ba phần trăm). Về vật gây thương tích, chiều hướng gây ra thương tích cụ thể: Thương tích 1, khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau; Thương tích 2, khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về

sức khỏe của con người, nhưng với bản tính hung hăng, coi thường những quy tắc trong cuộc sống, các bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật, lợi dụng sự yếu thế của bị hại, cố ý xâm phạm sức khỏe của bị hại bằng cách dùng phương tiện nguy hiểm tác động trực tiếp đến cơ thể bị hại, chỉ đến khi bị hại chống trả quyết liệt thì các bị cáo mới dừng lại và nhanh chóng rời đi.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã tác động và nhờ cha, mẹ ruột của mình bồi thường được một phần số tiền theo yêu cầu của bị hại; tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có nhiều người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại và bị cáo H từ trước đó nhưng với bản tính hung hăng, lối hành xử ngược với lẽ thông thường nên bị cáo H đã chủ động nhờ T1 (B), C (N), T (M) và gọi điện thoại cho em ruột của mình là Q (T1) nói mua giúp dao với mục đích mang theo khi đi tìm bị hại để gây sự. Như vậy, bị cáo H chính là người khởi xướng, kích động, dụ dỗ, thúc đẩy bị cáo Q và những người khác thực hiện tội phạm còn bị cáo Q thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, tạo điều kiện vật chất cho việc thực hiện tội phạm. Cả hai bị cáo đều không phải là người trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại nhưng từ những căn cứ nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh

nghiệm cho bản thân; không lấy đó làm tiêu chuẩn, thước đo trong cuộc sống hằng ngày mà khi xảy ra mâu thuẫn lại xử lý tình huống một cách thiếu văn hóa, không theo chuẩn mực chung của xã hội, có tính chất côn đồ, hung hãn điều đó cho thấy các bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để trở thành công dân tốt. Trong vụ án này, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cả hai bị cáo khi xảy ra mâu thuẫn đã không kìm chế bản thân mà chủ động gây nên thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại là 13% (mười ba phần trăm); bản thân bị hại cũng có một phần lỗi, chính bị hại trước đây đã đánh bị cáo H và khi nhìn thấy nhau từ xa còn ngoắc tay ra hiệu để thách thức nhóm của bị cáo H trước, làm cho bị cáo bức xúc nên mới đuổi đánh bị hại. Mặc dù, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định và là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu các bị cáo và bị can T1 có nghĩa vụ bồi thường các khoản sau:

[5.1] Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tổng cộng là 32.500.000 đồng, theo đó (32.500.000 đồng : 3 người = 10.833.333 đồng/người). Theo phần, mỗi bị cáo và bị can T1 phải bồi thường số tiền là 10.833.333 đồng cho bị hại. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa các bị cáo và bị hại.

[5.2] Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 45.500.000 đồng được tính như sau: 350.000 đồng/ngày x 130 ngày =

45.500.000 đồng (tương đương 05 tháng không đi làm nhưng trừ thứ 7 và chủ nhật) theo đó (45.500.000 đồng : 3 người = 15.166.666 đồng/người). Theo phần, mỗi bị cáo và bị can T1 phải bồi thường số tiền là 15.166.666 đồng. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa các bị cáo và bị hại.

[5.3] Đối với số tiền bồi thường còn lại là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), bị hại yêu cầu bị can Nguyễn Văn T1 (B) có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường cho bị hại trong vụ án khác, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này. Đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng 3,7cm, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 1,9cm, mũi nhọn, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 (một) dao Thái Lan dài 22,5cm, cán bằng nhựa màu vàng phía trên có chữ KIWI - BRAND-MADE IN THAILAND dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo và đồng phạm dùng vào việc phạm tội; là vật chứng thu giữ tại hiện trường nhưng không ai thừa nhận và là dụng cụ sử dụng trong sinh hoạt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Dao do C và T1 sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội được tách ra để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 (một) xe Honda Wave, màu Xanh-Đen, biển số 72L4-42.., số khung 9037Y276…, số máy C09E 5376…, tình trạng xe không gương, không bửng và đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp mà bà Nguyễn Thị Thanh V (mẹ ruột bị cáo H) mua lại của bà Phùng Thị Minh H từ năm 2022. Do chiếc xe trên thường xuyên để tại nhà nên bị cáo H đã tự lấy để sử dụng, vì vậy bà V không biết bị cáo sử dụng trái phép vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Do đó, trả lại chiếc xe có biển số 72L4 -42…cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn T.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, mặt trước in hình và có dòng chữ Kim Tự Tháp, Ai Cập; mặt sau in hình dấu của Công an xã B1 cùng những chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thanh H, Trương Đức N, Nguyễn Hoàng P. Bên trong có 01 (một) USB Kingston, DT 101 G2, màu xanh. Đây là thiết bị điện tử đã ghi lại một phần diễn biến của vụ án, có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và các đối tượng khác nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 40.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0003175, ngày 07/6/2023) đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn T1 (B), sinh năm 1990. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tuy nhiên, trước và sau khi khởi tố bị can T1 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định truy nã số 03/QĐTN, ngày 17/4/2023 nhưng đến nay vẫn chưa bắt được nên tiếp tục truy bắt, xử lý sau cùng các đối tượng liên quan khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với hai người thanh niên tên C và tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ trốn, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành nhận dạng và ra thông báo truy tìm, tuy nhiên đến nay chưa tìm thấy và chưa làm việc được với hai đối tượng này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nhưng đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục truy bắt, xử lý sau cùng các đối tượng liên quan khác.

- Đối với người thanh niên tên C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ trốn, đi đâu không rõ là người mà theo lời khai của bị cáo H thì C1 có mặt tại cửa hàng cầm đồ từ trước, sau đó đi cùng với bị cáo Q và cũng có mặt tại địa điểm xảy ra sự việc. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ động cơ, mục đích của C1, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau cùng các đối tượng liên quan khác. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về hành vi của C1 do chưa có cơ sở.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (tên gọi khác: T) và bị cáo Nguyễn Anh Q (tên gọi khác: T1) phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Hình phạt chính:

2.1/ Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H (T) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/11/2022).

2.2/ Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Q (T1) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/01/2023).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 288, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

3.1/ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho bị hại khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tổng cộng là 21.666.666 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H (T) và bị cáo Nguyễn Anh Q (T1) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn Võ Q1 tổng số tiền 21.666.666 đồng. Theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 10.833.333 đồng nhưng được trừ đi số tiền của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (trong tổng số tiền 40.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003175, ngày 07/6/2023). Số tiền các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 1.666.666 đồng, theo phần mỗi bị cáo là 833.333 đồng (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

3.2/ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho bị hại khoản thu nhập thực tế bị mất, giảm sút tổng cộng là 30.333.333 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H (T) và bị cáo Nguyễn Anh Q (T1) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn Võ Q1 tổng số tiền 30.333.333 đồng. Theo phần, mỗi bị cáo

phải bồi thường số tiền là 15.166.666 đồng nhưng được trừ đi số tiền của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (trong tổng số tiền 40.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003175, ngày 07/6/2023). Số tiền các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 10.333.333 đồng, theo phần mỗi bị cáo là 5.166.666 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền bồi thường nói trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

4.1/ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng 3,7cm, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 1,9cm, mũi nhọn, trên dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 (một) dao Thái Lan dài 22,5cm, cán bằng nhựa màu vàng phía trên có chữ KIWI-BRAND-MADE IN THAILAND dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

4.2/ Trả lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn T: 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Wave, màu Xanh-Đen, biển số 72L4-42.., số khung 9037Y276…, số máy C09E5376…, tình trạng xe không gương, không bửng và đã qua sử dụng.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB, ngày 14/4/2023).

4.3/ Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, mặt trước in hình và có dòng chữ Kim Tự Tháp, Ai Cập; mặt sau in hình dấu của Công an xã B1 cùng những chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thanh H, Trương Đức N, Nguyễn Hoàng P. Bên trong có 01 (một) USB Kingston, DT 101 G2, màu xanh.

(Vật chứng thu giữ được lưu trong hồ sơ vụ án theo Biên bản về việc giao nhận tài sản ngày 29/5/2023).

4.4/ Đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thu giữ theo Biên lai thu tiền số 0003175, ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

5.1/ Bị cáo Nguyễn Minh H (T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5.2/ Bị cáo Nguyễn Anh Q (T1) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5.3/ Bị hại anh Phạm Văn Võ Q1 không phải chịu án phí.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B1, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.